

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 21/7/2022 “*V/v: tranh
chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Trần Thị Thanh Thẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2022, về việc: “*tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXX-ST ngày 17/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022//QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Thị Th, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Lô Văn Ng, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn Th, xã Ea K, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Vi Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị Th với ông Lô Văn Ng đến với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 05/11/2002 tại UBND xã Ea K, huyện CM, tỉnh DL. Quá trình chung sống vợ chồng đã có với nhau 02 con chung, là cháu Lô Văn S, sinh ngày 25/9/2001; cháu Lô Thị U, sinh ngày 22/10/2003. Hiện các cháu đã trên 18 tuổi và đã đi làm.

Về tình cảm vợ chồng, lúc đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm và lối sống; thường xuyên cãi nhau, xung đột và vợ chồng sống thiếu tin tưởng lẫn nhau nhưng vì các con nên cố chịu đựng. Đỉnh điểm là khoảng thời gian

2016/2017 vợ chồng tiếp tục có mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng quyết định sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn, vì vậy bà Th đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn ông Ng.

Về con chung: Các con đã trên 18 tuổi và đã đi làm ăn riêng nên bà Th không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí LHST: Bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn ông Lô Văn Ng:**

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhiều lần Tòa án niêm yết giấy báo, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho ông Lô Văn Ng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Lô Văn Ng cố tình lẩn tránh, không đến tòa làm việc nên không ghi nhận được lời khai cũng như ý kiến của ông Lô Văn Ng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Về cơ bản đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng; Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không đến Tòa án tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có lý do chính đáng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn là “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”; Theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, cũng như kết quả xác minh thì ông Lô Văn Ng

có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Buôn Th, xã Ea K, huyện CM, tỉnh DL, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Mặc dù được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị Th với ông Lô Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, giữa bà Th và ông Ng nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà các bên không có biện pháp hòa giải hay ý thức khắc phục. Đặc biệt là giữa bà Th và ông Ng cũng đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà Th khẳng định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà Th là chính đáng nên cần chấp nhận.

Về con chung: Bà Vi Thị Th và ông Lô Văn Ng có 02 con chung, gồm: Cháu Lô Văn S, sinh ngày 25/9/2001; cháu Lô Thị U, sinh ngày 22/10/2003. Hiện các con đã trên 18 tuổi và đã đi làm ăn riêng, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Vi Thị Th phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vi Thị Th.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vi Thị Th được ly hôn với ông Lô Văn Ng.

- *Về con chung:* Các con đã trưởng thành và đã đi làm ăn riêng nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Vi Thị Th phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo số 60AA/2021/ 0008018 ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Lợi Niê

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Kuêh;
- Lưu hồ sơ, văn thư lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

